

Bản án số: **18/2018/HS-ST**

Ngày: 26-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Sanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhâm

2. Bà Vũ Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Kim Lài – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/- NGUYỄN VIỆT KH, sinh năm: 1975;

Nơi đăng ký thường trú (ĐKTT) và chỗ ở hiện nay: ấp Th 2, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Nguyễn Văn Nhứt, sinh năm 1952 và bà Hồ Thị B (Chết); Vợ là: Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1973; Bị cáo có 6 người chị em ruột lớn nhất sinh năm: 1973, nhỏ nhất sinh năm: 1988, bị cáo là người con thứ 3 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 08 ngày 29/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/- MẠCH VĂN N, sinh năm: 1982;

Nơi đăng ký thường trú (ĐKTT) và chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Mù chữ; Con ông: Mạch Văn Ng (chết) và bà: Trần Thị Ch, sinh năm 1943; Vợ là: Nguyễn Thị V, sinh năm 1980; Con tên: Mạch Văn Ngh, sinh năm 2008; Bị cáo có 4 người anh em ruột lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1982, bị can là người con thứ 5 trong gia đình; Tiền án: Vào ngày 09/8/2013 Tòa án nhân huyện V tuyên xử phạt Mạch Văn N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Hiện đã được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09 ngày 29/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/- TIỀN THÀNH S, sinh năm: 1996;

Nơi đăng ký thường trú (ĐKTT) và chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Tiền L, sinh năm 1960 và bà: Trương Thị Đ, sinh năm 1964; Vợ là: Thị Linh T, sinh năm 1994; Con tên: Tiền Ngọc Nh, sinh năm 2014. Bị cáo có 4 người chị em ruột lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là người con thứ 5 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10 ngày 29/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Trần Văn K, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trần Văn D, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 13/3/2018, Nguyễn Việt Kh, Mạch Văn N, Tiền Thành S và Trần Văn K đến nhà bà X thuộc ấp V, xã V, huyện Gò Quao để nhậu cùng một số người khác. Đến 22 giờ thì Kh rủ vào nhà sau tham gia đánh bài ngẫu hăm (loại bài 5 lá) ăn tiền thì N, S và K đồng ý chơi. Sau đó, Kh đi vào nhà sau thấy chiếu và bài có sẵn, Kh vào làm cái chia bài cho N và S đặt tụ, mỗi tụ 100.000 đồng. K không chơi. Khi Kh chia bài xong thì bị Công an xã V vào bắt quả tang và lập biên bản tạm giữ tại đánh bạc gồm: 400.000 đồng, một chiếu lát và một bộ bài tây đã qua sử dụng; Kiểm tra trên người các bị cáo thu giữ của Kh số tiền: 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động loại bàn phím hiệu FPT máy bị nứt màn hình; của N số tiền: 5.590.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng màn hình bị nứt nhiều vị trí loại cảm ứng; của S số tiền: 8.340.000 đồng và 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu ITEL; của K số tiền: 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Đồng thời, xác định số tiền các đối tượng mang theo là sử dụng vào mục đích đánh bạc, quy luật làm cái xoay vòng chưa quy định cụ thể mỗi người làm cái bao nhiêu bàn.

Qua quá trình giải quyết vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) thu giữ các vật chứng gồm: Số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) trên chiếu bạc, 01 chiếu lát và 52 lá bài tây. Thu giữ trên người của Kh là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động loại bàn phím hiệu FPT máy bị nứt màn hình, số Imei: 980018005533902; của N số tiền: 5.590.000đ (Năm triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng màn hình bị nứt nhiều vị trí loại cảm ứng số Imei: 860739037502830; của S số tiền: 8.340.000đ (Tám triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu ITEL số Imei : 356171088023444; của Trần Văn K số tiền: 500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 357979034483549. Trong quá trình điều tra, xác định đồ vật không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT tiến hành trao trả cho N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng màn hình bị nứt nhiều vị trí loại cảm ứng số Imei: 860739037502830; Trả cho S 01 điện thoại di

động loại bàn phím, nhãn hiệu Itel số Imei: 356171088023444 và trả cho Kh 01 điện thoại di động loại bàn phím hiệu FPT máy bị nứt màn hình, số Imei: 980018005533902. Riêng Trần Văn K cùng gia đình đã đi làm thuê ở Bình Dương nên chưa trả cho K số tiền: 500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 357979034483549.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSND-GQ, ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố truy tố các bị cáo Nguyễn Việt Kh, Mạch Văn N và Tiền Thành S ra trước Tòa án nhân dân huyện Gò Quao với tội danh: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Việt Kh, Mạch Văn N, Tiền Thành S và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Việt Kh từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Mạch Văn N từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Tiền Thành S từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu tiêu hủy một chiếu lát và một bộ bài tây (52 lá) đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ số tiền thu trên chiếu bạc là: 400.000 đồng; tịch thu sung công quỹ số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Việt Kh là: 2.800.000 đồng; của Mạch Văn N số tiền là 5.590.000 đồng; của Tiền Thành S số tiền là: 8.340.000 đồng. Áp dụng khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho Trần Văn K số tiền: 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 357979034483549.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: các bị cáo Nguyễn Việt Kh, Mạch Văn N, Tiền Thành S thực hiện hành vi đánh bạc tại ấp V, xã V, huyện Gò Quao nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự;

Những người làm chứng gồm ông Trần Văn K và Trần Văn D vắng mặt tại phiên tòa nên sau khi xem xét Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Kh, N và S khai nhận vào lúc khoảng 22 giờ ngày 13/3/2018, các bị cáo đến nhà bà X thuộc ấp V, xã V, huyện Gò Quao để tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an xã V bắt quả tang và tạm giữ số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 17.130.000đ (Mười bảy triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng), một chiếu lát và một bộ bài tây đã qua sử dụng. Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận rằng hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao là có căn cứ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

[3] Xét lời khai của các bị cáo Kh, N và S phù hợp với nội dung bản cáo trạng số: 18/CT-VKSND-GQ, ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Từ đó, cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước tại địa phương nơi xảy ra vụ án mà còn làm cho quần chúng, nhân dân bất bình. Trong vụ án này, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức và biết rằng đánh bạc dưới hình thức được thua bằng tiền hoặc hiện vật bị pháp luật ngăn cấm và nó là tiền đề làm phát sinh các loại tội phạm khác. Thế nhưng, do háms lợi, lười lao động các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc tại địa phương với giá trị lên đến: 17.130.000đ (Mười bảy triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng). Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo S từng lúc chưa chấp hành yêu cầu của Cơ quan tiến hành tố tụng; Bị cáo N vừa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo cần phải được xử phạt thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung;

[4] Trong vụ án này, qua xem xét cho thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm. Do vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[5] Tuy nhiên, qua thẩm vấn công khai và đối chiếu với các qui định pháp luật cho thấy về nhân thân các bị cáo Kh và S là người mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội ba bị cáo Kh, N và S tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, sau khi nghị án Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo một mức án vừa phải, tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo bản thân trở thành công dân có ích, biết tôn trọng pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tịch thu tiêu hủy một chiếc lát và một bộ bài tây (52 lá) đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ số tiền thu trên chiếc bạc là 400.000 đồng; Tịch thu sung công quỹ số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Việt Kh là: 2.800.000 đồng; của Mạch Văn N số tiền: 5.590.000 đồng và của Tiền Thành S số tiền là: 8.340.000 đồng; Áp dụng khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho Trần Văn K số tiền: 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 3579790344835;

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo mỗi người phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Việt Kh, Mạch Văn N và Tiền Thành S phạm tội: “*Đánh bạc*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Việt Kh số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: bị cáo Tiền Thành S số tiền: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: bị cáo Mạch Văn N số tiền: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) ;

*** Về biện pháp tư pháp:**

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử: Tịch thu tiêu hủy một chiếc lát và một bộ bài tây (52 lá) đã qua sử dụng;

Xử: Tịch thu sung công quỹ số tiền thu trên chiếc bạc là 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) ; Tịch thu sung công quỹ số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Việt

Kh bằng: 2.800.000đ (Hai triệu, tám trăm ngàn đồng); của Mạch Văn N bằng: 5.590.000,đ (Năm triệu, năm trăm chín mươi ngàn đồng) và của Tiền Thành S bằng: 8.340.000đ (Tám triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng);

- Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử: Trả lại cho Trần Văn K số tiền: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 3579790344835;

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 12/QĐ-CBVC ngày 15 tháng 06 năm 2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/06/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- **Xử buộc:** Bị cáo Nguyễn Việt Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

- **Xử buộc:** Bị cáo Mạch Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

- **Xử buộc:** Bị cáo Tiền Thành S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

*** Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/7/2018).**

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

Phạm Sanh Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Sanh Hiền

